

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị T - Sinh năm: 1998;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh Vũ Đình H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh T.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/9/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Hà Thị T và bị đơn, anh Vũ Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Chị Hà Thị T và anh Vũ Đình H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con chung*: Chị Hà Thị T và anh Vũ Đình H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ Hà C (Giới tính: Nữ), sinh

ngày 08/11/2021; Hiện nay cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Hà Thị T và anh Vũ Đình H đều có ý kiến chung thống nhất, là: Giao cháu Vũ Hà C cho chị T (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ Hà C thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Vũ Đình H chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Đình H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

Chị Hà Thị T và anh Vũ Đình H đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Chị Hà Thị T và anh Vũ Đình H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Hà Thị T và anh Vũ Đình H đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Chị Hà Thị T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004916, ngày 23/8/2023. Trả lại cho chị Hà Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Vũ Đình H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn